TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2021/HNGĐ - ST
Ngày 26/8/2021
V/v " ly hôn, tranh chấp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Như Long
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Thu Hương
2. Ông Nguyễn Viết Khoản

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2021/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi dưỡng con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân Tr.

Địa chỉ: Tổ dân phố P2, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

2- Bị đơn: Chị Lê Thị U.

Địa chỉ: Tổ dân phố P2, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt tại phiên tòa (Đã có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/6/2021 và các bản tự khai của anh Nguyễn Xuân Tr và chị Lê Thị U cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án thì anh Nguyễn Xuân Tr và chị Lê Thị U về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, đã có 02 con chung với nhau. Đến ngày 04/5/2020 anh chị mới đến ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai đăng ký kết hôn theo quy định. Vợ chồng về chung sống hoà thuận hạnh phúc đến tháng 11/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến việc anh Nguyễn Xuân Tr làm đơn xin ly hôn chị Lê Thị U là do bất đồng quan điểm trong làm ăn và tạo dựng cuộc sống gia đình, nuôi dậy con cái, dẫn đến vợ

chồng cãi chửi nhau, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và đôi bên gia đình. Khi mâu thuẫn sảy ra vợ chồng đã được gia đình, anh em khuyên giải nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Thực tế vợ chồng đã tự sống ly thân từ tháng 01/2021 cho đến nay, không ai quan tâm thăm hỏi gì nhau và cũng không có trách nhiệm gì với nhau nữa. Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh Nguyễn Xuân Tr có yêu cầu và nguyện vọng xin được ly hôn với chị Lê Thị U. Chị Lê Thị U cũng nhất trí ly hôn với anh Nguyễn Xuân Tr với lý do tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Anh Nguyễn Xuân Tr và chị Lê Thị U đều xác nhận anh và chị chung sống với nhau đến nay đã có 02 con chung.

Cháu lớn: Nguyễn Lê Hồng D - Sinh ngày: 01/5/2006;

Cháu thứ hai: Nguyễn Lê Bảo M - Sinh ngày: 02/10/2012. Hiện nay các cháu đều khỏe mạnh phát triển bình thường không ốm đau bệnh tật gì và hiện tại cháu Nguyễn Lê Hồng D đang ở với chị Lê Thị U tại ấp 4A thị trấn Bẩy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, cháu Nguyễn Lê Bảo M hiện đang ở với anh Nguyễn Xuân Tr tại tổ dân phố P2, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn anh chị đều có yêu cầu và đề nghị để chị Lê Thị U được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Lê Hồng D và để anh Nguyễn Xuân Tr được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Lê Bảo M cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Xuân Tr và chị Lê Thị U đều xác nhận trong thời gian chung sống anh, chị có tạo dựng được một số tài sản chung, trị giá không lớn anh, chị đã tự thỏa thuận chia. Khi ly hôn anh, chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh Nguyễn Xuân Tr và chị Lê Thị U đều xác nhận trong thời gian chung sống anh chị không vay mượn gì của ai và cũng không cho ai vay mượn gì. Nên khi ly hôn anh, chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho chị Lê Thị U nhưng chị Lê Thị U không chấp hành mà đã cùng con gái là cháu Nguyễn Lê Hồng D bỏ về gia đình mẹ đẻ ở tại Ấp 4A, thị trấn Bẩy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị. Do vậy vụ án này Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân Tr và chị Lê Thị U về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006 trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đến ngày 04/5/2020 anh chị mới đến ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là một hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau ngày kết hôn vợ chồng về chung sống hoà thuận hạnh phúc đã có 02 con chung, đến tháng 11/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến việc Nguyễn Xuân Tr làm đơn xin ly hôn chị Lê Thị U là do quan điểm, cách sống của vợ chồng không thống nhất với nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, nuôi dậy con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên sảy ra cãi chửi lẫn nhau, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và đôi bên gia đình, cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc. Thực tế vợ chồng đã tự sống ly thân từ tháng 1/2021 cho đến cuối tháng 7/2021 chị Lê Thị U đã cùng con gái là cháu Nguyễn Lê Hồng D bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tại Ấp 4A, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Trong thời gian này vợ chồng không quan tâm gì đến nhau và cũng không có trách nhiệm gì với nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn ngày 30/6/2021 anh Nguyễn Xuân Tr làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với chị Lê Thị U.

Đối với chị Lê Thị U trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị U cũng đã có bản tự khai có trong hồ sơ vụ án, bản thân chị cũng xác nhận về thời gian điều kiện kết hôn và mâu thuẫn của vợ chồng như anh Nguyễn Xuân Tr đã trình bầy là đúng với thực tế. Hiện tại vợ chồng đã tự sống ly thân từ tháng 01/2021 cho đến cuối tháng 7/2021 chị đã cùng con gái là cháu Nguyễn Lê Hồng D bỏ về quê tại ấp 4A thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang cho đến nay, không ai quan tâm thăm hỏi gì nhau và cũng không có trách nhiệm gì với nhau nữa. Đến nay anh Nguyễn Xuân Tr có yêu cầu và nguyện vọng xin được ly hôn, chị cũng nhất trí ly hôn với anh Nguyễn Xuân Tr với lý do tình cảm vợ chồng không còn, đồng thời do điều kiện đi lại khó khăn, do giãn cách xã hội dịch Covi 19 nên chị có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị. Do vậy vụ án này Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Xuân Tr vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn đối với chị Lê Thị U với lý do tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được.

Xét yêu cầu của anh Nguyễn Xuân Tr tại phiên tòa và ý kiến đề nghị của chị Lê Thị U là phù hợp với các qui định tại Khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình Việt Nam. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận và xử cho anh Nguyễn Xuân Tr ly hôn với chị Lê Thị U là có căn cứ đúng pháp luật.

[2].Về con chung: Tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án anh Nguyễn Xuân Tr và chị Lê Thị U đều xác nhận: anh và chị Lê Thị U chung sống với nhau đến nay đã có 02 con chung Cháu lớn: Nguyễn Lê Hồng D - Sinh ngày: 01/5/2006 hiện tại cháu đang ở với chị Lê Thị U tại ấp 4A thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; Cháu thứ hai: Nguyễn Lê Bảo M - Sinh ngày: 02/10/2012 hiện tại cháu đang ở cùng với

anh Nguyễn Xuân Tr tại tổ dân phối P2, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn anh Nguyễn Xuân Tr và chị Lê Thị U đều có yêu cầu và nguyện vọng để chị Lê Thị U được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Lê Hồng D và để anh Nguyễn Xuân Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Bảo M cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Xét yêu cầu của anh Nguyễn Xuân Tr và đề nghị của chị Lê Thị U về con chung có căn cứ. Bởi lẽ bản thân anh Nguyễn Xuân Tr và chị Lê Thị U đều có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, do vậy để đảm bảo sự ổn định cho các cháu về tâm lý cũng như trong sinh hoạt, phù hợp với tâm tư nguyện vọng và quyền lợi về mọi mặt của các cháu. Hội đồng xét xử cần giữ nguyên hiện trạng về việc nuôi dưỡng con chung và xử giao cháu Nguyễn Lê Hồng D cho chị Lê Thị U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Nguyễn Lê Bảo M cho anh Nguyễn Xuân Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3]Về tài sản chung: Anh Lê Xuân Trường và chị Lê Thị U đều xác nhận trong thời gian chung sống anh, chị có tạo dựng được một số tài sản chung, anh, chị đã tự thỏa thuận chia. Khi ly hôn anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Trong quá trình chung sống anh Nguyễn Xuân Tr và chị Lê Thị U đều xác nhận trong thời gian chung sống anh, chị không vay mượn gì của ai và cũng không cho ai vay mượn gì. Khi ly hôn anh, chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Xuân Tr ly hôn với chị Lê Thị U.

2. Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Lê Hồng D - Sinh ngày: 01/5/2006 cho chị Lê Thị U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Nguyễn Lê Bảo M - Sinh ngày: 02/10/2012 cho anh Nguyễn Xuân Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Xuân Tr và chị Lê Thị U có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3.Về án phí: Anh Nguyễn Xuân Tr phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn

đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002609 ngày 07/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai.

Xác nhận anh Nguyễn Xuân Tr đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Lào Cai;*
- *VKSND tỉnh Lào Cai;*
- *VKSND huyện B;*
- *Chi cục THA dân sự huyện B;*
- *UBND thị trấn P, huyện B;*
- *Các đương sự (2);*
- *Lưu HS – TA - VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Như Long